

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiêm C**, sinh năm 1976, địa chỉ: **ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huỳnh Minh T**, sinh năm 1967, địa chỉ: **ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Kiêm C** và anh **Nguyễn Huỳnh Minh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Lê Thị Kiêm C** trực tiếp nuôi con chung tên **Nguyễn Huỳnh Thảo N**, sinh ngày 24/02/2012 hiện nay đang sống chung với chị **Lê Thị Kiêm C**, anh **Nguyễn Huỳnh Minh T** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Lê Thị Kiêm C** không có yêu cầu. Con chung tên **Nguyễn Huỳnh Hiếu N1**, sinh ngày 25/7/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị **Lê Thị Kim C1** và anh **Nguyễn Huỳnh Minh T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Lê Thị Kiên C và anh Nguyễn Huỳnh Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Án phí ly hôn chị Lê Thị Kiên C tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001727, ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên chị Lê Thị Kiên C được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT và THA) (1b);
- VKSND Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS Khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện